

Số: /BC-THCT

Cấp Tiến, ngày tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO

Các điều kiện bảo đảm thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024

Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tiên Lãng

Thực hiện Công văn số 443/GD&ĐT ngày 12/10/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc rà soát, báo cáo các điều kiện bảo đảm triển khai nhiệm vụ năm học 2023-2024.

Trường Tiểu học Cấp Tiến báo cáo nội dung cụ thể như sau:

1. Sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương; tài liệu tham khảo:

- Tổng số học sinh: 433 học sinh
- Số học sinh được hỗ trợ, tặng SGK miễn phí: 16 học sinh
- Số học sinh chưa đủ SGK: 0 học sinh
- Về tài liệu giáo dục địa phương

+ Tài liệu Giáo dục địa phương thành phố Hải Phòng - Lớp 1 được sử dụng cho GV trong việc xây dựng KH và tổ chức dạy học. Học sinh quan sát nội dung các hoạt động của chủ đề trên màn hình ti vi do GV cung cấp.

Nội dung các chủ đề của Tài liệu GDĐP thành phố Hải Phòng lớp 1 được dạy tích hợp lồng ghép trong một số bài học của môn Tiếng Việt, Đạo đức, TNXH và HĐTN.

+ Tài liệu Giáo dục địa phương thành phố Hải Phòng - Lớp 2 được sử dụng cho GV trong việc xây dựng KH và tổ chức dạy học. Học sinh quan sát nội dung các hoạt động của chủ đề trên màn hình ti vi do GV cung cấp.

Nội dung các chủ đề của Tài liệu GDĐP thành phố Hải Phòng lớp 2 được dạy tích hợp lồng ghép trong một số bài học của môn Tiếng Việt, Đạo đức, TNXH và HĐTN.

+ Tài liệu Giáo dục địa phương thành phố Hải Phòng - Lớp 3 được sử dụng cho GV trong việc xây dựng KH và tổ chức dạy học. Học sinh quan sát nội dung các hoạt động của chủ đề trên màn hình ti vi do GV cung cấp.

Nội dung các chủ đề của Tài liệu GDĐP thành phố Hải Phòng lớp 3 được dạy tích hợp lồng ghép trong một số bài học của môn Tiếng Việt, Đạo đức, TNXH và HĐTN.

+ Tài liệu GD địa phương lớp 4, tham khảo các chủ đề của các tài liệu GDĐP TP Hải Phòng lớp 1, 2, 3 và tài liệu trên các trang mạng chính thống. Đối với môn Lịch sử Địa lí, sử dụng phần tài liệu trong Chuyên đề cấp huyện của trường TH Quang Phục đã được Phòng GDĐT phê duyệt, tham khảo một phần cuốn Kể chuyện Lịch sử - Địa lí Hải Phòng.

- Việc sử dụng tài liệu tham khảo

+ Học sinh:

- (1) Khối 1: VBT Toán, VBT Tiếng Việt, Vở Tập viết, VBT Tiếng Anh Phonics smart-Activity book.
- (2) Khối 2: VBT Toán, VBT Tiếng Việt, Vở Tập viết, VBT Tiếng Anh Phonics smart-Activity book.
- (3) Khối 3: Vở Tập viết, VBT Tiếng Anh Phonics smart-Activity book.
- (4) Khối 4: VBT Tiếng Anh Phonics smart-Activity book.
- (5) Khối 5: VBT Tiếng Anh I-learn Smart Start grade 5-Workbook.

+ Giáo viên:

- (1) Khối 1: VBT Toán, VBT Tiếng Việt, Vở Tập viết, VBT Tiếng Anh Phonics smart-Activity book; Sách Bài học STEM lớp 1.
- (2) Khối 2: VBT Toán, VBT Tiếng Việt, Vở Tập viết, VBT Tiếng Anh Phonics smart-Activity book; Sách Bài học STEM lớp 2.
- (3) Khối 3: Vở Tập viết, VBT Tiếng Anh Phonics smart-Activity book; VBT Toán, VBT Tiếng Việt, Sách Bài học STEM lớp 3.
- (4) Khối 4: VBT Tiếng Anh Phonics smart-Activity book; Vở Toán 4 dành cho buổi 2, Vở Tiếng Việt 4 dành cho buổi 2; Sách bài học STEM 4.
- (5) Khối 5: VBT Tiếng Anh I-learn Smart Start grade 5; Vở Luyện tập Toán 5, Vở Luyện tập Tiếng Việt 5.

*** Đề xuất phương án**

- Nhà trường sẽ tiếp tục mua sắm, bổ sung SGK, tài liệu tham khảo đảm bảo đủ sách giáo khoa cho học sinh và giáo viên:

- Dự kiến nhu cầu kinh phí: 10 000 000 đồng
- Nguồn kinh phí để thực hiện: Ngân sách nhà nước

2. Đội ngũ giáo viên

- Số giáo viên hiện có/tổng số lớp (*chỉ tính số GV biên chế và GV hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP*): 21/15 lớp, đạt tỷ lệ 1,4 GV/lớp.

- Số giáo viên hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP: 0 người
- Số giáo viên thỉnh giảng: 0 người

- Số giáo viên còn thiếu theo chỉ tiêu được giao năm 2023: 03 người; số giáo viên còn thiếu so với định mức số giáo viên/lớp theo quy định: 02 người.

- Số giáo viên còn thiếu chia ra theo cơ cấu môn học: Môn Tiếng Anh: thiếu 01 GV; Môn Tin học: thiếu 01 GV.

* **Đề xuất bổ sung giáo viên:** Đề xuất bổ sung 02 GV (*trong đó 01 GV Tiếng Anh; 01 GV Tin học*).

3. Cơ sở vật chất

- Số phòng học hiện có: 15 phòng/ 15 lớp; đủ số phòng học cho 15 lớp.

- Số phòng học bộ môn: 04 phòng; thiếu 02 phòng (*phòng Khoa học - Công nghệ và phòng đa chức năng*). Diện tích các phòng học Mĩ thuật, Âm nhạc chỉ có 48m² , không đảm bảo diện tích làm việc tối thiểu cho một học sinh.

- Phòng thư viện: 01

- Phòng thiết bị, đồ dùng: 01

- Nhà đa năng: 0

* **Đề xuất nhu cầu xây mới, sửa chữa**

- **Xây mới:**

+ Khối học tập: 02 (P. Khoa học – Công nghệ; Đa chức năng)

Khối phòng Hỗ trợ học tập: 01 (P. Tư vấn học đường và hỗ trợ học sinh khuyết tật học hòa nhập)

+ Khối phụ trợ: khu vệ sinh học sinh

+ Dự kiến số kinh phí xây mới: 2 000 000 000 đồng

- **Sửa chữa:**

Các phòng học, phòng chức năng bị xuống cấp, tường bong tróc, rêu mốc.
Cụ thể:

+ Khối phòng Hành chính quản trị: 04 (P. Hiệu bộ)

+ Khối phòng học tập: 09 (P. học)

+ Khối phòng Hỗ trợ học tập: 01 (P. Đội)

+ Khối phụ trợ: 01 (P. Y tế)

+ Số kinh phí sửa chữa: 280 000 000 đồng

- **Nguồn kinh phí:**

Đề nghị UBND huyện phê duyệt 2 280 000 000 đồng.

4. Thiết bị dạy học

a) Thiết bị, đồ dùng dạy học các môn học theo thông tư hướng dẫn của Bộ giáo dục và Đào tạo: Thiếu.

- Đánh giá chất lượng các thiết bị, đồ dùng dạy học: Đồ dùng dạy học cho HS lớp 1 còn sử dụng tốt,. Đối với các lớp 2, 3, 4 đồ dùng, thiết bị dạy học còn thiếu.

- Dự kiến tổng nhu cầu kinh phí mua sắm bổ sung, thay thế các thiết bị đồ dùng dạy học: 90 000 000 đồng (trong đó: Nguồn kinh phí của nhà trường 30 000 000 đ, nguồn kinh phí đề nghị UBND huyện cấp bổ sung 60 000 000 đ).

b) Thiết bị, đồ dùng dạy học các phòng học bộ môn

*** Thiết bị phòng tin học**

- Số máy tính hiện có: 15 máy (trong đó: còn sử dụng tốt: 15; đã hư hỏng: 0);

- Số máy tính cần được mua sắm bổ sung: 5 bộ; số tiền cụ thể: 50 000 000 đ, trong đó nguồn kinh phí của nhà trường 20 000 000 đ, nguồn kinh phí đề nghị UBND huyện cấp bổ sung: 30 000 000 đ.

*** Các phòng ngoại ngữ, âm nhạc, mỹ thuật; phòng đa chức năng**

- Thiết bị dạy học, đồ dùng thí nghiệm, thực hành theo các phòng học bộ môn: Phòng Ngoại ngữ được trang bị khá đầy đủ về thiết bị, đồ dùng. Phòng Âm nhạc thiếu đàn, ti vi. Phòng Mỹ thuật thiếu giá vẽ, ti vi.

- Nhu cầu bổ sung thiết bị, đồ dùng: tổng nhu cầu kinh phí 70 000 000 đồng (trong đó nguồn của đơn vị tự cân đối: 20 000 000 đ, nguồn kinh phí đề nghị UBND huyện cấp bổ sung 50 000 000 đ).

5. Nhà vệ sinh

- Nhà vệ sinh học sinh: 02; tổng diện tích 60 m².

- Nhà vệ sinh GV: 02; tổng diện tích 36 m².

- Đánh giá chất lượng công trình vệ sinh: Diện tích không đảm bảo nhu cầu sử dụng, các thiết bị, hệ thống thoát nước thải đã xuống cấp.

- Đề xuất: Xây mới nhà vệ sinh cho HS.

- Dự kiến số kinh phí: 500 000 000 đồng.

6. Công trình được đầu tư xây dựng, sửa chữa (được phê duyệt hoặc khởi công từ 01/7/2023 đến nay)

- Tên công trình: 0

- Khối lượng xây mới/sửa chữa (tổng số phòng hoặc tổng diện tích): 0

- Tổng kinh phí: 0

- Nguồn kinh phí (đầu tư công/vốn sự nghiệp/nguồn tiết kiệm chi của đơn vị hoặc nguồn xã hội hóa): 0.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Cao Thị Tuyết Minh